

Bản án số: 59/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2017

V/v tranh chấp “Xin ly hôn có yếu tố
nước ngoài”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lâm Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Thái Văn Phúc;

- Ông Đoàn Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2016/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2016, về tranh chấp xin ly hôn có yếu tố nước ngoài, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 62/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Diễm Th, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Chí Kh, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 38 Ma Dr San Jose 951 USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 12/5/2016 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Ngô Diễm Th trình bày: Tháng 3 năm 1997 bà và ông Huỳnh Chí Kh có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/7/2001.

Sau khi cưới ông bà về sống chung với cha chồng tại huyện TH, tỉnh Kiên Giang được hơn một tháng thì ông Kh về Mỹ, ngày 21/01/1998 bà sinh con trai tên Huỳnh Minh B, đến năm 2000 cha chồng đuổi hai mẹ con bà về nhà cha mẹ ruột ở vì cha chồng nghi ngờ bà ngoại tình với người đàn ông thuê mặt bằng phía trước nhà cha chồng để mở tiệm may, hai mẹ con bà ở tạm nhà trọ của mẹ ruột được vài tháng thì ông Kh có gửi tiền về xây dựng cho bà một căn nhà nhỏ trên phần đất của ông nội cho bà. Thời gian đầu ông Kh vẫn thường xuyên đi về Việt Nam thăm gia đình và gửi tiền cho hai mẹ con bà hàng tháng. Nhưng từ năm 2001 trở đi thì gần năm năm ông Kh mới về, ít gọi điện thoại quan tâm và thỉnh thoảng mới gửi tiền về cho hai mẹ con bà nên cuộc sống của hai mẹ con rất khó khăn. Đến năm 2010 ông Kh về nói là vợ chồng không hợp nhau và ông đã có người phụ nữ khác ở bên

Mỹ nhưng vẫn còn gửi tiền về cho hai mẹ con, ngày 12/12/2012 bà gửi đơn ly hôn bằng email cho ông Kh thì ông Kh không liên lạc với hai mẹ con bà nữa. Nay bà không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Chí Kh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Huỳnh Minh B, sinh ngày 21/01/1998. Hiện tại con đã trưởng thành khỏe mạnh nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Huỳnh Chí Kh** đã được Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và lấy lời khai của ông Huỳnh Chí Kh theo đúng quy định của Thông tư liên tịch số 15/2011/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 15/9/2011 của Bộ tư pháp, bộ ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao về việc “Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của Luật tương trợ tư pháp”. Và đã được Tổng lãnh sự quán của Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ xác nhận đã gửi thông báo cho ông Huỳnh Chí Kh và niêm yết tại trụ sở Tổng lãnh sự quán. Tuy nhiên, hết thời hạn niêm yết nhưng ông Huỳnh Chí Kh vẫn không hồi âm và cũng không đến Tổng lãnh sự quán để nhận hồ sơ tổng đạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và thẩm vấn đương sự công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bà Ngô Diễm Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Huỳnh Chí Kh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý Kiến: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng và thực hiện việc ủy thác tư pháp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Diễm Th, về con chung thì anh chị có một người con chung tên Huỳnh Minh B, sinh ngày 21/01/1998, hiện nay con đã trưởng thành, không yêu cầu thì Tòa án không xem xét, về tài sản chung chị Thúy thừa nhận anh Kh có gửi ít tiền về cho chị Th xây dựng căn nhà nhỏ trên đất của ông, bà Nội ruột, chị Thúy đồng ý khi nào anh Kh có yêu cầu giải quyết thì yêu cầu thành một vụ kiện khác. Nợ chung vợ chồng bà Ngô Diễm Th và ông Huỳnh Chí Kh không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Chí Kh đã được Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và lấy lời khai theo đúng quy định về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự, đã được Tổng lãnh sự quán của Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ xác nhận đã gửi thông báo cho ông Huỳnh Chí Kh và niêm yết tại trụ sở Tổng lãnh sự quán, kèm theo biên bản xác nhận kết quả tổng đạt hồ sơ ủy thác tư pháp của Tổng lãnh sự

quán. Tuy nhiên, hết thời hạn niêm yết nhưng ông Huỳnh Chí Kh vẫn không hồi âm và cũng không đến Tổng lãnh sự quán để nhận hồ sơ tổng đạt. Do đó, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 15 và Điều 17 Thông tư liên tịch số 15/2011/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 15/9/2011 của Bộ tư pháp, bộ ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao về việc “Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của Luật tương trợ tư pháp”, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành giải quyết vụ việc theo thủ tục chung là xét xử vắng mặt ông Huỳnh Chí Kh.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà Ngô Diễm Th và ông Huỳnh Chí Kh đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/7/2001. Do vậy, căn cứ Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là thời gian đầu ông Kh vẫn thường xuyên về Việt Nam thăm gia đình và gửi tiền về cho hai mẹ con nhưng sau này ông Kh ít về Việt Nam, không còn quan tâm, gọi điện thoại và gửi tiền về thường xuyên như trước, đến 2010 thì ông Kh có đề nghị ly hôn với bà nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với anh Kh. Xét thấy, ông Kh đang sinh sống ở Hoa Kỳ nên ông bà không có điều gần gũi quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hiện nay bà Th và ông Kh cũng không còn liên lạc với nhau và ông bà đã ly thân trong thời gian dài nên tình cảm vợ chồng giữa bà Th và ông Kh không có khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên không thể tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thúy.

Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống bà Ngô Diễm Th và ông Huỳnh Chí Kh có 01 con chung tên Huỳnh Minh B, sinh ngày 21/01/1998. Hiện tại con đã trưởng thành khỏe mạnh nên bà Thúy không yêu cầu Tòa án giải quyết, phía ông Kh cũng không có ý kiến về phần này, do đó, Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay chị Th thừa nhận anh Kh có gửi ít tiền về cho chị Thúy xây dựng căn nhà nhỏ trên đất của ông, bà Nội ruột, chị Th đồng ý khi nào anh Kh có yêu cầu giải quyết thì yêu cầu thành một vụ kiện khác, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Th và chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang. Về nợ chung: Trong quá trình chung sống bà Th cho rằng ông bà không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, phía ông Kh cũng không có ý kiến về phần này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Th phải chịu là 200.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điều 28, khoản 1 điều 37, điểm d khoản 1 điều 469, khoản 3 Điều 474, điểm b khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 8, Điều 9 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 48 Nghị quyết số 326/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm. thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điểm b khoản 1 Điều 15 và Điều 17 Thông tư liên tịch số 15/2011/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 15/9/2011 của Bộ tư pháp, bộ ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao về việc “Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của Luật tương trợ tư pháp”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Diễm Th được ly hôn với ông Huỳnh Chí Kh.

2. Về quan hệ con chung: Bà Ngô Diễm Th không yêu cầu và ông Huỳnh Chí Kh không có ý kiến nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Diễm Th không yêu cầu và ông Huỳnh Chí Kh không có ý kiến nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Ngô Diễm Th phải nộp 200.000 đồng, được khấu trừ 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Th đã nộp theo lai thu số 0004940 ngày 24/5/2016 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí nên không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Ngô Diễm Th có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Riêng ông Huỳnh Chí Kh có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng (một tháng) kể từ ngày bản án này được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- CTHA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Lâm Sơn